

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 279/2024/HS-ST
Ngày: 26/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tường Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hào

Bà Nguyễn Đức Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Cán bộ Tòa án nhân dân
quận Long Biên, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội tham
gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 293/2024/TLST-HS ngày 27
tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
310/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên
tòa số 125/QĐ-HPT ngày 18/12/2024 đối với bị cáo:
Họ và tên: **TRẦN VĂN P** - năm sinh: 1990

HKTT: Thị trấn T, HH, BG.

Chỗ ở: Không xác định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 9/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố: Trần Văn Dương

Mẹ: Phạm Thị Mơ- SN: 1965.

Gia đình có 03 anh em, bị can thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày
01/10/2024, tạm giam từ ngày 04/10/2024, hiện đang giam tại Trại tạm giam số
02- Công an Thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt).

* Bị hại: Anh **Hoàng Văn T** ; sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn VT, xã TC, huyện TD, BN (Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Thẩm Văn Quyết**; sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 406 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội; (Vắng mặt)

+ Anh **Trần Văn Diện**; sinh năm 1992; Địa chỉ: Thị trấn T, HH, BG. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/10/2023, **TRẦN VĂN P** là nhân viên làm cùng anh **Hoàng Văn T** , sinh năm 1996, HKTT: Thôn VT, xã TC, huyện TD, BN tại quán bia **Tràng An** thuộc tổ 18, phường **Giang Biên**, quận **Long Biên**, Hà Nội hỏi mượn anh **Triệu 01** xe máy nhãn hiệu **Honda Wave** màu xanh bạc mang BKS: 99C1-531.26 để đi mua đồ ăn, anh **Triệu** đồng ý và đưa chìa khóa xe máy cho **P**. Sau khi mượn được xe máy, **P** đi đồ xăng. Khi mở cốp xe máy, **P** thấy có đăng kí xe máy ở bên trong nên nảy sinh ý định bán xe máy của anh **Triệu** để lấy tiền tiêu sài. **TRẦN VĂN P** điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy của anh **Thẩm Văn Quyết**- SN:1988 ở số 406 Ngô Gia Tự, phường **Đức Giang**, quận **Long Biên**, Hà Nội mục đích để bán xe. Anh **Q** hỏi **P** xe máy của ai, có giấy tờ xe không thì **P** đưa cho Anh **Q** 01 đăng ký xe mô tô BKS: 99C1-531.26 mang tên **Hoàng Văn T** và 01 căn cước công dân mang tên **Hoàng Văn T** và nói chiếc xe máy trên là mua lại của anh **Hoàng Văn T** cùng chỗ làm. Anh **Q** đồng ý mua chiếc xe máy trên với số tiền 10.000.000đ, **P** viết giấy tờ mua bán xe sau đó cầm tiền và bỏ trốn khỏi địa **P**, cắt liên lạc với anh **Triệu** và gia đình.

Sau đó khoảng 3 ngày anh **Triệu** không thấy **P** quay lại trả xe máy nên mở balo để ở phòng trọ để lấy giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang đi trình báo cơ quan công an thì không thấy giấy chứng nhận đăng ký xe và căn cước công dân của mình đâu. Nghi ngờ **P** đã chiếm đoạt xe nên anh **Triệu** gửi đơn trình báo đến Công an phường **Giang Biên** và đề nghị xử lý **P** theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, anh **Thẩm Văn Quyết** khai: Ngày 30/10/2023 anh đã mua của **TRẦN VĂN P** 01 chiếc xe máy nhãn hiệu **Honda Wave** màu xanh bạc mang BKS: 99C1-531.26 với giá tiền 10.000.000đ. Khi mua Anh **Q** và **P** có viết giấy mua bán xe, Anh **Q** không biết nguồn gốc xe máy do **P** phạm tội mà có. Sau

khi làm việc với cơ quan điều tra Anh Q mới biết chiếc xe máy mà anh P bán cho Anh Q là chiếc xe máy P chiếm đoạt của anh Triệu nên Anh Q tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên cùng với giấy tờ mua bán xe cho Cơ quan điều tra

Tại Bản kết luận định giá số 249/KL-HĐĐGTS đề ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh - bạc, số khung: RLHJA3928NY407130, số máy: JA39E2822047 đã qua sử dụng trị giá 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định số 8229/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, đeo biển kiểm soát: 99C1-531.26 có số khung nguyên thủy là ELHJA3928NY407130, số máy nguyên thủy là: JA39E2822047.

Ngày 15/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định khởi tố bị can số 376 đối với TRẦN VĂN P về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do P không có mặt tại nơi cư trú nên ngày 21/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định truy nã số 4282 đối với Trần Văn P.

Ngày 04/10/2024, tại phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Công an quận Long Biên đã bắt giữ được Trần Văn P. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, TRẦN VĂN P khai nhận toàn bộ diễn biến nội dung hành phạm tội của mình như đã nêu trên. Số tiền bán xe 10.000.000đ, P đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Hoàng Văn T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, đeo biển kiểm soát: 99C1-531.26 cùng 01 Giấy đăng kí xe, 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T, anh Triệu đã nhận lại xe và giấy tờ, không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại Cáo trạng số 278/CT-VKS-LB ngày 25 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo TRẦN VĂN P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo TRẦN

VĂN P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.
Hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175 ; Điều 38;
điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo thu lời bất chính là 10.000.000đ

Về dân sự: Anh Trần Văn Diệu (em trai bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho anh Thẩm Văn Quyết số tiền 10.000.000đ Anh Q bỏ ra mua xe máy của Trần Văn P. Anh Diệu không yêu cầu P phải hoàn trả anh số tiền này.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Đối với bị hại, Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt; các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên đều đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: TRẦN VĂN P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/10/2023, tại quán bia Trảng An thuộc tổ 18, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội, Trịnh Văn P có hành vi mượn 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, đeo biển kiểm soát: 99C1-531.26 trị giá 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) của anh Hoàng Văn T sau đó mang xe đi bán lấy 10.000.000đ và bỏ trốn. Số tiền này P đã tiêu sài cá nhân hết.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã có ý thức cùng người nhà khắc phục hậu quả, người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt chính: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để có hình phạt tương xứng. Cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo TRẦN VĂN P phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

+ **Xử phạt:** Bị cáo TRẦN VĂN P 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Tường Nga

